TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1104/2024/HC-PT
Ngày: 26 - 9 - 2024
V/v Khiếu kiện quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Ông Dương Anh Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiếu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 493/2024/TLPT-HC ngày 29 tháng 5 năm 2024, về việc "Khiếu kiện quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất". Do Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2021/HC-ST ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng nghị và kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2676/2024/QĐ-PT ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Lệ U, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố D, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: A đường D khu phố D, phường T, thành phố T (Quận I cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Căn hộ A, Lô A, Chung cư E, số H D, Tổ dân phố F, phường P, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Bùi Thành L - Đoàn luật sư thành phố H (có mặt).

Địa chỉ: I N, khu đô thị V, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh K, chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Quốc T, chức vụ: Phó Chủ tịch (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Quang L1 – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn M1 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tầng B, Tòa nhà S, khu phố F, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Lệ U.

- *Viện kiểm sát kháng nghị*: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Lệ U và người được ủy quyền ông Nguyễn Ngọc M trình bày:

Bà Nguyễn Thị Lệ U có diện tích đất 971,3m^2 thuộc thửa số 194 và diện tích 1004,7m^2 thuộc thửa số 195, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại ấp B, xã H (nay là phường A), thành phố P, tỉnh Kiên Giang đã được Uỷ ban nhân dân (gọi tắt là UBND) thành phố P cấp hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 539462 và số BV 539463 ngày 01/7/2015 mang tên Nguyễn Thị Lệ U.

Ngày 27/12/2019 Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 6624/QĐ-UBND và Quyết định số 6625/QĐ-UBND thu hồi toàn bộ hai diện tích đất này, đồng thời ban hành Quyết định số 1316/QĐ-UBND và Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 bồi thường quyền sử dụng đất, bồi thường cây trồng. Bà U cho rằng, các quyết định này ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp

pháp của bà U, ban hành không đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, cụ thể là:

- Không gửi thông báo thu hồi đất cho người bị thu hồi đất;

- Không thực hiện điều tra, đo đạc, kiểm đếm, lập biên bản tài sản trên đất;

- Không xây dựng, lấy ý kiến người dân về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Không giao quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, nên không biết được giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, trong khi giá đất thực tế trên thị trường 5.000.000 đồng/m^2.

Việc thu hồi đất, bồi thường chưa xong nhưng Công ty TNHH M1 đã tiến hành xây dựng trái phép một phần trên đất, nên bà U đề nghị giải quyết:

- Hủy Quyết định số 6624/QĐ-UBND và Quyết định số 6625/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị Lệ U tại ấp B, xã H (nay là phường A), thành phố P, tỉnh Kiên Giang;

- Hủy Quyết định số 1316/QĐ-UBND và Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc bồi thường quyền sử dụng đất, bồi thường cây trồng cho bà Nguyễn Thị Lệ U.

Theo văn bản số 551/UBND-NCPC ngày 24/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố P do người đại diện ông Trần Chiến T1 trình bày:

Thực hiện theo Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của UBND tỉnh K về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án Cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển H - P tại thị trấn A và xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang, quy mô 395,298ha (trong đó có thửa đất diện tích 1.004,7m^2 và thửa đất diện 971,3m^2 thuộc quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Lệ U). Ngày 26/10/2015 Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Thông báo số 510/TB-UBND và Thông báo số 511/TB-UBND về việc thông báo thu hồi đất đối với hộ Nguyễn Thị Lệ U.

Ngày 27/10/2015 UBND xã H phối hợp với Trung tâm K1 tổ chức triển khai 273 Thông báo thu hồi đất (trong đó có Thông báo 510 và thông báo 511), đồng thời niêm yết công khai thông báo thu hồi đất tại UBND xã H. Do có sai sót trong quá trình thu thập thông tin ban hành thông báo thu hồi đất, ngày 30/12/2019 Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Thông báo số 1314/TB-UBND và Thông báo số 1315/TB-UBND về việc đính chính Thông báo thu hồi đất số 510/TB-UBND và Thông báo số 511/TB-UBND ngày 26/10/2015. Ngày

13/9/2017, Trung Tâm K1 phối hợp với UBND xã H và bà Nguyễn Thị Lệ U tiến hành kiểm kê diện tích đất, cây trồng, vật kiến trúc tại thửa đất diện tích 1.004,7m^2 và thửa đất diện 971,3m^2 đối với bà U.

Ngày 27/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện P (nay là thành phố P) ban hành Quyết định số 6624/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất 971,3m^2 và Quyết định số 6625/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất 1.004,7m^2 của bà Nguyễn Thị Lệ U để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Ngày 15/4/2020 UBND xã H tổ chức giao Quyết định số 6624/QĐ-UBND và Quyết định số 6625/QĐ-UBND cho bà U.

Việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư: Ngày 07/11/2018 Ban Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ban hành Thông báo số 315/TB-BBT về việc niêm yết phương án (dự thảo) bồi thường, hỗ trợ về đất đai, cây trồng vật kiến trúc trong các hộ dân trong khu vực quy hoạch xây dựng dự án Cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển H - P (giai đoạn 1 lần 3). Sau khi hết thời gian niêm yết phương án dự thảo, Ban Bồi thường, hỗ trợ và T2 định cư phối hợp với UBND xã H họp lấy ý kiến của các hộ dân trong Dự án tại biên bản ngày 07/12/2018 (trong đó có hộ bà U). Ngày 27/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện P (nay là thành phố P) ban hành Quyết định số 6593/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển H - P tại xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 12/02/2020, Ban Bồi thường, hỗ trợ và T2 định cư tiến hành niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo nội dung Thông báo số 875/TB-BBT ngày 12/02/2020. Ngày 02/3/2020, Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số 1316/QĐ-UBND và Quyết định số 1317/QĐ-UBND về việc bồi thường quyền sử dụng đất, bồi thường cây trồng cho bà Nguyễn Thị Lệ U với tổng số tiền 642.638.000 đồng, nhưng chưa triển khai quyết định cho bà U. Ngày 06/03/2020, Ban Bồi Thường, hỗ trợ và tái định cư ban hành Thông báo số 1198/TB-BBTHT&TĐC và Thông báo số 1199/TB-BBTHT&TĐC về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển H - P gửi đến bà U, nhưng đến nay bà U chưa nhận tiền bồi thường quyền sử dụng đất và cây trồng. Việc Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 6624/QĐ-UBND và Quyết định số 6625/QĐ-UBND, ngày 27/12/2019 về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng đối với bà Nguyễn Thị Lệ U là đúng theo quy định tại Điều 62, 63, 66, 67 và 69, Luật Đất đai năm 2013.

Việc bà U yêu cầu hủy Quyết định số 6624/QĐ-UBND, Quyết định số 6625/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 về việc thu hồi đất, Quyết định số 1316/QĐ-UBND và Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 về việc bồi thường

quyền sử dụng đất, cây trồng cho bà Nguyễn Thị Lệ U của Ủy ban nhân dân thành phố P là không có cơ sở xem xét. Vì Ủy ban nhân dân thành phố P đã thực hiện đầy đủ theo trình tự, thủ tục thu hồi đất quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013. Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ U.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn M1: Quá trình thụ lý giải quyết, Công ty không có văn bản trả lời cũng như tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ kiện để cung cấp cho Tòa án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 46/2021/HC-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ U.

Buộc UBND thành phố P thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật, cụ thể: Buộc ban hành quyết định bồi thường (vật kiến trúc), hỗ trợ đời sống, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm và xem xét chính sách tái định cư đối với bà Nguyễn Thị Lệ U mà UBND thành phố P đã có Quyết định số 6624/QĐ-UBND và Quyết định số 6625/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Lệ U để thực hiện dự án Cáp treo và Quần thể vui chơi giải trí biển H - P tại phường A (xã H) thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

2. Xử bác một phần đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ U về việc yêu cầu hủy Quyết định số 6624/QĐ-UBND, Quyết định số 6625/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND thành phố P về việc thu hồi đất dự án Cáp treo và Quần thể vui chơi giải trí biển H - P tại phường A (xã H) thành phố P, tỉnh Kiên Giang đối với bà Nguyễn Thị Lệ U; Quyết định số 1316/QĐ-UBND, Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND thành phố P về việc bồi thường quyền sử dụng đất và cây trồng dự án Cáp treo và Quần thể vui chơi giải trí biển H - P tại phường A (xã H) thành phố P, tỉnh Kiên Giang đối với bà Nguyễn Thị Lệ U.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/12/2021 người khởi kiện bà Nguyễn Thị Lệ U kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Ngày 17/12/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 03/QĐ-VKS-HC kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định bồi thường số 1316/QĐ-UBND và 1317/QĐ-UBND cùng ngày 03/02/2020; buộc Ủy ban nhân dân thành phố P thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 579/2022/HC-PT ngày 28/7/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Lệ U; chấp nhận Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-HC ngày 17/12/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố H; sửa bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 26/10/2022, UBND thành phố P, tỉnh Kiên Giang có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 46/2023/KN-HC ngày 17/8/2023, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 579/2022/HC-PT ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 09/2024/KN-HC ngày 16/4/2024, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã quyết định: chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 46/2023/KN-HC ngày 17/8/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 579/2022/HC-PT ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Lệ U, có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Ngọc M và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện là Luật sư Bùi Thành L, thống nhất trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy các quyết định hành chính bị kiện.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày:

Về chính sách bồi thường, hỗ trợ về đất đai UBND thành phố P đã thực hiện đầy đủ cho bà U và đúng theo quy định của pháp luật. Đối với nội dung yêu cầu bồi thường về vật kiến trúc và cấp nền tái định cư cho bà U, trong quá trình thực hiện UBND thành phố P phát hiện thêm tình tiết, chứng cứ mới, làm thay đổi nội dung vụ việc, cụ thể như sau: Ngày 13/9/2017 Hội đồng bồi thường, hỗ

trợ, tái định cư tiến hành kiểm kê diện tích, cây trồng, vật kiến trúc, bà U có mặt tham gia và ký biên bản xác nhận về diện tích đất, số lượng cây trồng và vật kiến trúc. Tuy nhiên tại Biên bản kiểm kê có thế hiện trên đất có căn nhà cất tháng 02 năm 2015 thể hiện ở phần ghi chú là do bà Nguyễn Thị Lệ U kê khai và đây cũng là thu thập thông tin ban đầu theo quy trình, chứ không phải do chính quyền địa phương thừa nhận theo luật định. Ngoài ra, căn cứ vào hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 539463 cấp cho bà Nguyễn Thị Lệ U vào ngày 01/7/2015, tại thửa đất số 195, tờ bản đồ số 5, với diện tích là 1004,7m^2 (thửa đất bị thu hồi) và hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 539462 cấp cho bà Nguyễn Thị Lệ U vào ngày 01/7/2015, tại thửa đất số 194, tờ bản đồ số 5, với diện tích 971,3m^2 (thửa đất bị thu hồi), thì nguồn gốc đất của bà U tại 02 thửa trên là do nhận chuyển nhượng quyền, sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Minh T3 và được Văn phòng C chứng nhận vào ngày 08/5/2015. Như vậy, bà U không có cơ sở để chứng minh cho rằng thời điểm cất nhà vào tháng 02/2015. Mặt khác, bà U có hộ khẩu thường trú tại A, đường D, tổ A, khu phố D, T, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh và quá trình sinh sống và tạm trú tại khu phố D, phường D, thành phố P từ năm 2014 đến ngày 26/6/2017 thì đăng ký thường trú tại khu phố D, phường D, thành phố P (có đơn xin xác nhận thời gian sinh sống và tạm trú được Công an thị trấn (nay là phường) Dương Đ xác nhận vào ngày 27/7/2017). Do đó, bà U không có sinh sống tại thửa đất bị thu hồi nên không có di chuyển chỗ ở. Việc UBND thành phố P không bồi thường về vật kiến trúc và cấp nền tái định cư cho bà U là đúng theo quy định pháp luật.

Do người bị kiện không kháng cáo, nên kiến nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ nội dung kháng cáo của bà U, sửa toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà U.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: xin rút toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-HC ngày 17/12/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng nghị và không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Lệ U, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát,

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện, kháng nghị của Viện kiểm sát trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát rút toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-HC ngày 17/12/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Xét thấy, việc rút kháng nghị là đúng qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần của vụ án mà Viện kiểm sát đã rút kháng nghị theo qui định tại khoản 3 Điều 218, Điều 229 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành: Căn cứ quy định tại Điều 66 Luật đất đai năm 2013 thì UBND huyện P (nay là thành phố P) ban hành Quyết định số 6624/QĐ-UBND, 6625/QĐ-UBND cùng ngày 27/12/2019 và 1316/QĐ-UBND, 1317/QĐ-UBND cùng ngày 03/02/2020 là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền.

[2.2] Về nội dung: Ngày 03/8/2015, UBND tỉnh K có Công văn số 846/UBND-KTTH chấp thuận chủ trương cho Công ty cổ phần T4 được thực hiện đầu tư Dự án cáp treo từ A ra đảo H và quần thể vui chơi, giải trí biển, khu dịch vụ nghỉ dưỡng H, thời gian dự kiến đưa vào khai thác giai đoạn 1 vào năm 2017. Ngày 21/8/2015, Chủ tịch UBND tỉnh K ban hành Quyết định số 1789/QĐ-UBND phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển H - P tại thị trấn A và xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang (Dự án cáp treo biển H - P). Ngày 24/9/2015, UBND tỉnh K có Tờ trình số 140/TTr- UBND về việc bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất; dự án chuyển mục đích đất rừng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Ngày 25/9/2015, Hội đồng nhân dân tỉnh K ban hành Thông báo số 217/TB-HĐND về việc bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất; dự án chuyển mục đích đất rừng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, trong đó có Dự án cáp treo biển H - P.

Như vậy, Dự án cáp treo biển H - P nằm trong quy hoạch tổng thế phát triển du lịch đảo P, tỉnh Kiên Giang đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 01/2007/QĐ-TTg ngày 08/01/2007, đã được Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh K thống nhất chủ trương và đã được phê duyệt từ năm 2015; nằm trong danh mục dự án được điều chỉnh thực hiện trong năm 2018 nên thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

[2.3] Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 539462 và số BV 539463 ngày 01/7/2015 do UBND huyện P cấp cho bà Nguyễn Thị Lệ U thì thửa đất số 194, 195 tọa lạc tại ấp B (nay là phường A) nêu trên của bà U đều là đất trồng cây lâu năm. Do đó, UBND thành phố P áp giá bồi thường cho gia đình bà U theo giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tại vị trí 1 bằng 300.000 đồng/m^2 là đúng quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013; cao hơn đơn giá tại Bản G, Phụ lục số 12 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh K.

Bà U là người trực tiếp sử dụng đất, có nguồn thu nhập ổn định từ hoạt động sản xuất nông nghiệp nên thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm theo quy định tại khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và khoản 1 Điều 14 Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh K về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015. Sau khi xét xử sơ thẩm, UBND thành phố P đã ban hành Quyết định số 250/QĐ-UBND và Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 về việc bổ sung hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống cho bà U là đã đảm bảo đúng pháp luật.

Tại Biên bản kiểm kê ngày 13/9/2017, Bảng chiết tính bồi thường thể hiện trên đất thu hồi của gia đình bà U có nhà và vật kiến trúc xây dựng tháng 02/2015 là trước thời điểm Dự án được phê duyệt. UBND thành phố P mới chỉ bồi thường, hỗ trợ cho bà U về đất và cây trồng mà chưa xem xét bồi thường đối với vật kiến trúc là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 19 Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh K về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định trên đất thu hồi của bà U có nhà, vật kiến trúc trên đất chưa được bồi thường mà không rõ lý do nên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện

của bà U, buộc UBND thành phố P thực hiện việc bồi thường vật kiến trúc và các khoản hỗ trợ khác cho bà U là có cơ sở.

[2.4] Phía người khởi kiện viện dẫn Nghị quyết số 138/2018/NQ-HĐND ngày 08/01/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh K (gọi tắt là Nghị quyết số 138) để cho rằng Dự án cáp treo biển H - P không thuộc trường hợp cần thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 là không đúng như phân tích nêu trên vì: Dự án cáp treo biển H - P là dự án thuộc danh mục các dự án chuyển từ năm 2015 sang năm 2018. Tại mục 1, 2 Phụ lục 2 các dự án đăng ký mới năm 2018, Dự án cáp treo biển H - P được nêu tại số thứ tự số 3, 13 chỉ là một phần của dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và rừng đặc dụng không thuộc trường hợp thu hồi đất. Dự án tổng thể đã được phê duyệt từ năm 2015 và có thu hồi nhiều loại đất khác nhau, phần đất của gia đình bà U bị ảnh hưởng bởi Dự án cáp treo biển H - P là đất trồng cây lâu năm nên không thuộc trường hợp không thu hồi đất nêu tại Phụ lục 2 Nghị quyết số 138 nêu trên. Do đó, người khởi kiện đề nghị áp dụng Nghị quyết số 138 để cho rằng đây là dự án có mục đích thương mại, dịch vụ, không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất mà thông qua hình thức chuyển nhượng, cho thuê, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo Điều 73 Luật Đất đai là không có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Án phí hành chính:

Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Lệ U và Ủy ban nhân dân thành phố P phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Lệ U phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 218, Điều 229, khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-HC ngày 17/12/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Lệ U;

- Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2021/HC-ST ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

1. Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ U.

Buộc UBND thành phố P thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật, cụ thể: Buộc ban hành quyết định bồi thường (vật kiến trúc), hỗ trợ đời sống, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm và xem xét chính sách tái định cư đối với bà Nguyễn Thị Lệ U mà UBND thành phố P đã có Quyết định số 6624/QĐ-UBND và Quyết định số 6625/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Lệ U để thực hiện dự án Cáp treo và Quần thể vui chơi giải trí biển H - P tại phường A (xã H) thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

2. Xử bác một phần đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ U về việc yêu cầu hủy Quyết định số 6624/QĐ-UBND, Quyết định số 6625/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND thành phố P về việc thu hồi đất dự án Cáp treo và Quần thể vui chơi giải trí biển H - P tại phường A (xã H) thành phố P, tỉnh Kiên Giang đối với bà Nguyễn Thị Lệ U; Quyết định số 1316/QĐ-UBND, Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND thành phố P về việc bồi thường quyền sử dụng đất và cây trồng dự án Cáp treo và Quần thể vui chơi giải trí biển H - P tại phường A (xã H) thành phố P, tỉnh Kiên Giang đối với bà Nguyễn Thị Lệ U.

3. Án phí hành chính:

3.1 Án phí hành chính sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Lệ U phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0009421 ngày 26/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

- Ủy ban nhân dân thành phố P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

3.2. Án phí hành chính phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Lệ U phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn

đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006838 ngày 08/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hồng **Dương Anh Văn** **Nguyễn Đắc Minh**